TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC * - H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*
Số: **486**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC * - H

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 433/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Trương Thị N, sinh năm 1985; CCCD: 00118505****

Đăng ký hộ khẩu thường trú: T, xã L, huyện T, thành phố H (nay là T, xã D, thành phố H).

Hiện ở tại: Căn nhà ***A* Tập thể ngõ ** L, Phường V, thành phố H.

2. Anh Vũ Bá T, sinh năm 1983; CCCD: 00108305****

Đăng ký hộ khẩu thường trú: T, xã L, huyện T, thành phố H (nay là T, xã D, thành phố H).

Hiện ở tại: * V, tổ * phường V, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Vũ Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh H ngày 07/12/2007 (nay là phường D, thành phố H - Giấy chứng nhận kết hôn số ** quyển số 01/2007). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên chị Năm và anh Tú cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực * - H công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Hồng Thiên M, sinh ngày 14/02/2009 và cháu Vũ Hoàng Quốc V, sinh ngày 23/02/2011. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Quốc V; anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng Thiên M. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trương Thị N và anh Vũ Bá T.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Vũ Hồng Thiên M, sinh ngày 14/02/2009 và cháu Vũ Hoàng Quốc V, sinh ngày 23/02/2011. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Quốc V; anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng Thiên M. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị N và anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0010821 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND khu vực * - H;
- THADSTPHN
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển Vinh